

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAM LỘ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28/2022/HSST

Ngày: 26-8-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LỘ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Tại điểm cầu trung tâm:

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Văn Quý.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Văn Bình

2. Ông Lê Ngọc Long

Thư ký phiên tòa: ông Hoàng Quốc Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: ông Trần Văn Đại – Kiểm sát viên

- Tại điểm cầu thành phần:

Người tiến hành tố tụng:

Kiểm sát viên: bà Võ Thị Hương Trang – Kiểm sát viên thuộc VKSND huyện Cam Lộ.

Thư ký Tòa án: bà Đoàn Thị Thùy Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ.

Ngày 26 tháng 8 năm 2022, tại điểm cầu trung tâm Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị và điểm cầu thành phần Trại giam công an tỉnh Quảng Trị, Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm trực tuyến, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2022/TLST-HS ngày 06/7/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2022/QĐXXST – HS ngày 29/7/2022 đối với các bị cáo:

1. **Đoàn Tr** (tên gọi khác: Hùng), sinh năm 1972 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Khối Y, thị trấn KS, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị; trình độ văn hóa: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Đoàn L và bà Nguyễn Thị B (đều đã chết); chung sống như vợ chồng với chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1992, địa chỉ: thôn SH, xã KK, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; có 02 con, lớn sinh năm 2011 và nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không có; về nhân thân:

- Ngày 30/9/1991, bị Toà án nhân dân huyện Thống Nhất (nay là huyện Trảng Bom), tỉnh Đồng Nai tuyên phạt 16 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” tại bản án số 56/HSST, thi hành án tại Trại giam K4, Bộ Công an. Ngày 20/10/1991, Tr trốn khỏi trại giam. Ngày 21/10/1991, bị Trại giam K4 truy nã. Ngày 17/12/1992, bị cáo bị bắt tại Thừa Thiên Huế. Ngày 05/5/2004, Hội đồng tái thẩm tỉnh Đồng Nai quyết định hủy toàn bộ bản án số 56/HSST ngày 30/9/1991 của Toà án nhân dân huyện Thống Nhất để tiến hành tố tụng lại.

- Ngày 10/7/1993, bị Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tuyên phạt 17 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”. Thi hành án tại trại giam Thanh Cẩm, Cục C10 Bộ Công an;

- Ngày 24/12/2004, bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai kết án 14 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", tổng hợp hình phạt 17 năm tù của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung 18 năm 02 tháng tù. Thi hành án tại trại giam Thủ Đức, cục C10 Bộ Công an. Ngày 23/12/2007 chấp hành xong án phạt tù, về sinh sống tại thị trấn Khe Sanh, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị.

- Ngày 01/12/2021, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Trị khởi tố bị can về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cam Lộ, Quảng Trị.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/5/2022 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Trị; có mặt.

2. Nguyễn Văn T (tên gọi khác: Tý), sinh ngày 13/02/1992 tại tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: thợ xây; nơi cư trú: thôn X, xã GA, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Thợ xây; con ông Nguyễn Văn Hường, sinh năm 1964 và con bà Nguyễn Thị Tịnh, sinh năm 1963, đều trú tại: thôn X, xã GA, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị; vợ con chưa có; tiền sự: không có; tiền án: 01 tiền án: Ngày 19/01/2022, bị Toà án nhân dân huyện Cam Lộ kết án 05 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự (tại bản án số 02/2022/HSST)

Bị cáo hiện đang thi hành án theo Quyết định thi hành án số 13/2022/QĐ-CA ngày 21/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ tại Trại giam Nghĩa An – Bộ Công an; có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Hồ Gióc, sinh năm 1946.

Nơi cư trú: Thôn C, xã TL, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

Người làm chứng:

- Anh Lê Ngọc Ch, sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn LL, xã CT, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

- Anh Trương Minh B, sinh năm 2002; nơi cư trú: Thôn TT, xã CT, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.
- Anh Nguyễn Văn Nh, sinh năm 1995; nơi cư trú: Thôn BĐ, xã CN, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.
- Anh Phùng Đình D, sinh năm 1998; nơi cư trú: Thôn TĐ, xã CT, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.
- Chị Đặng Thị B, sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn KĐ, xã TA, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.
- Anh Nguyễn Văn Nh1, sinh năm 2002; nơi cư trú: Thôn Ba Thung, xã CT, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.
- Chị Nguyễn Thị H2, sinh năm 1982; nơi cư trú: Thôn SH, xã KK, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh, vắng mặt.
- Anh Lê Văn L, sinh năm 1969; nơi cư trú: Khu phố K, phường H, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.
- Chị Nguyễn Lệ Th, sinh năm 1997; nơi cư trú: Khóm H, thị trấn BQ, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.
- Anh Đào Bá Thiên Bi, sinh năm 1999; nơi cư trú: Thôn ĐK, xã HT, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.
- Anh Dương Minh H3, sinh năm 1999; nơi cư trú: Khu phố Z, thị trấn CL, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.
- Anh Thái Quốc C, sinh năm 1998; nơi cư trú: Khu phố Y, thị trấn CL, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.
- Anh Nguyễn Ngọc Th3, sinh năm 1961; nơi cư trú: Thôn XL, xã TN, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.
- Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 2002; nơi cư trú: Thôn MT, xã CT, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đoàn Tr và Nguyễn Văn T bị tạm giam tại buồng tạm giữ 1A, Nhà tạm giữ Công an huyện Cam Lộ. Khoảng đầu tháng 02/2022, Đoàn Tr phát hiện tường của buồng tạm giam 1A bị bong tróc nên nảy sinh ý định rủ Nguyễn Văn T tìm một

đoạn dây thép đục tường trốn khỏi nơi giam. Ngày 10/02/2022, tại buồng tạm giam số 2A tạm giam Đặng Thị B, sinh năm 1989, trú tại thôn Kim Đầu, xã TA, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị bị tắc bồn cầu nên Nhà tạm giữ Công an huyện Cam Lộ đưa người bị tạm giam Nguyễn Văn Nhơn, sinh năm 1995, trú tại thôn Bàng Đông, xã Cam Nghĩa, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị dùng 01 đoạn dây thép dài khoảng hơn 01 mét để thông bồn cầu. Khoảng 02 ngày sau, Tr bàn với T giả vờ bồn cầu bị tắc, nhờ Nhơn đưa que thép vào thông, sau đó bẻ một đoạn để đục tường. Khoảng 09 giờ ngày 12/02/2022, Tr nói với Nhơn bồn cầu bị tắc, mượn que thép để thông. Nhơn nói dùng chai nhựa mà thông bồn cầu, Tr giả vờ dùng chai nhựa để thông bồn cầu và nói với Nhơn không được nên Nhơn lấy que thép đưa cho Tr, Tr dùng tay bẻ một đoạn dây thép dài khoảng 20 cm, còn T đứng cạnh giới ở cửa sổ rồi trả lại cho Nhơn. Trưa ngày 13/02/2022, Tr và T dùng que thép đục tường phía Nam buồng 1A được 04 lỗ, mỗi lỗ sâu khoảng 10 cm, rộng khoảng 01 cm, cách nhau khoảng 05 cm, rồi dùng xà phòng bánh, sơn màu vàng trám các lỗ để ngụy trang, lấy chặn, màn che lại. Tr hỏi T cách đục tường nhanh thì T nói đục các lỗ cách nhau khoảng 10 cm, tạo thành hình chữ nhật, kích thước vừa người chui ra, sau đó tiếp tục đục theo hàng ngang ở giữa, vừa đục vừa khoét sang các lỗ để lấy vữa và gạch ra.

Khoảng 3, 4 ngày sau, Nhà tạm giữ kiểm tra, lục soát buồng giam 1A nhưng không phát hiện điều gì bất thường. Các ngày tiếp theo, Tr và T thay nhau một người đục tường, một người đứng cạnh giới, thời gian đục tường từ khoảng 11 giờ đến 12 giờ và từ khoảng 17 giờ đến 18 giờ, vì đây là khoảng thời gian loa phát thanh của Đài truyền thanh huyện phát và vắng vẻ. Ngoài ra, thời gian ban ngày nếu thấy vắng thì Tr và T dùng que thép để đục tường. Ban đầu, vữa xi măng ít nên Tr và T đổ xuống bồn cầu, từ khoảng ngày 16/02/2022 trở đi, thì để vữa xi măng vào túi nilon giấu ở phòng vệ sinh. Đến khoảng 18 giờ ngày 17/02/2022, Tr và T đục khoét được rãnh mạch theo hình chữ nhật và lấy được lớp bê tông ngoài của tường, lộ lớp gạch đầu tiên ra. Đến khoảng 18 giờ 00 ngày 18/02/2022, thì lấy được 06 viên gạch của lớp gạch thứ nhất, cất giấu trong nhà vệ sinh, rồi lấy chặn màn che lại. Đến khoảng 18 giờ ngày 19/02/2022, thì lấy được 06 viên gạch của lớp gạch thứ hai ra, cất giấu trong nhà vệ sinh. Đến khoảng 24 giờ ngày 19/02/2022, Tr và T đổ nước vào tường, dùng que thép đục thủng tường tạo lỗ hồng kích thước **0,65 x 0,46m**. Tr và T vứt que thép tại phòng giam, lấy 01 bộ quần áo để vào túi nilon rồi chui qua lỗ hồng ra ngoài, đi đến tường rào phía Bắc Nhà tạm giữ, T đỡ Tr leo lên tường rào ra bên ngoài, rồi T leo ra theo, Tr và T đi bộ ra Quốc lộ 9 thuộc Khu phố 2, thị trấn CL, huyện Cam Lộ xin nhờ xe ô tô biển kiểm soát 43C-186.79 kéo theo sơ mi rơ mooc 43R-220.18 do anh Lê Văn L, sinh năm 1969, trú tại Khu phố K, phường H, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị điều khiển đi lên thôn Thượng Lâm, xã CT. Đến khoảng 00 giờ 44 phút ngày 20/02/2022, khi đến Km 28 Quốc lộ 9, thuộc thôn Thượng Lâm, xã CT, huyện Cam Lộ thì xuống xe, rẽ phải vào khu vực rừng tràm, cao su thuộc thôn Thượng Lâm, xã CT và nghỉ lại tại khu vực này một thời gian. Sau đó, Tr và T đi dọc theo đường rừng khoảng 07 ngày thì

đến gần cầu Rào Quán, thuộc xã Đakrông, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị, ẩn nấp tại một ngọn đồi phía bên phải cầu Rào Quán. Tối ngày 30/02/2022, Tr bảo T về sát bên đường gần cầu Rào Quán để đợi, còn Tr đi đến Làng Cát Trên, thuộc xã Đakrông, huyện Đakrông tìm Hồ Văn Hoài (Tên thường gọi: Lem), sinh năm 1992, trú tại Khối 4, thị trấn Khe Sanh, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị nhờ giúp đỡ. Khoảng 20 giờ cùng ngày, khi đến đường bê tông đầu Làng Cát Trên, Tr nhờ một đứa trẻ đi tìm Lem và nhắn lại “Có anh Tr đang đợi dưới này, về anh gặp có việc, rồi anh cho tiền”. Khoảng 01 giờ sau, đứa trẻ quay lại đưa cho Tr 01 điện thoại màu đen, loại bàn phím nói điện thoại của Hoài, bên trong có số điện thoại của Hoài, Tr dùng điện thoại này gọi cho Hoài thì Hoài nói “Em biết việc anh trốn trại rồi, nếu anh cần gì giúp đỡ thì em sẽ giúp”, Tr bảo Hoài “Cho anh tiền và đồ đạc để anh trốn, điện thoại này gần hết pin rồi đưa cho anh thêm pin điện thoại”, Hoài bảo đợi ở đó. Khoảng hơn 01 giờ sau, có một nam thanh niên, người dân tộc (chưa xác định được lai lịch) đi xe mô tô loại Yamaha Exciter 150 (không rõ biển số) đến đưa cho Tr một bao nilon, bên trong có 01 gói thuốc lá, tiền, 10 khẩu trang, 01 điện thoại di động màu đen, loại bàn phím và xe mô tô Yamaha. Lúc này, Hoài gọi điện báo đã đưa cho Tr số tiền 10.000.000 đồng và xe mô tô để cho Tr trốn. Sau đó, Tr điều khiển xe mô tô đến quán tạp hóa ven đường thị trấn Khe Sanh, huyện Hướng Hóa mua nước ngọt, bánh kẹo hết khoảng 250.000 đồng, rồi quay về cầu Rào Quán gặp T. Đến khoảng 03 giờ 30 cùng ngày, Tr điều khiển xe mô tô đi chợ Tân Liên, huyện Hướng Hóa mua gạo, mì tôm, một số thực phẩm khác tại các quầy trong chợ hết khoảng 1.200.000 đồng, rồi điều khiển xe về để tại cầu Rào Quán, gọi điện cho Hoài đến lấy. Sau đó, Tr và T mang theo đồ ăn, vật dụng lên đỉnh đồi gần cầu Rào Quán ẩn nấp. Tại đây, Tr vào một nhà hoang dọc rừng lấy 01 nồi nấu ăn, hằng ngày Tr và T di chuyển giữa các quả đồi để tránh bị phát hiện, nấu ăn vào ban ngày, uống nước suối, ban đêm để than đỏ có khói để tránh muỗi. Tr và T ẩn nấp ở khu vực này khoảng 15 ngày thì phát hiện lực lượng Công an truy bắt nên theo đường rừng chạy về hướng Đông. Quá trình di chuyển, T đã 02 lần vào quán tạp hóa của người dân tộc thuộc huyện Đakrông để mua lương thực hết khoảng 700.000 đồng.

Đến khoảng đầu tháng 5/2022, Tr và T đến trốn tại khu vực rừng thuộc xã TN, huyện Đakrông. Tại đây, T 04 lần đến quán tạp hóa của ông Nguyễn Xuân Thành, sinh năm 1961, trú tại thôn Xuân Lâm, xã TN, huyện Đakrông mua đồ ăn, sạc điện thoại hết số tiền 2.500.000 đồng, ai hỏi thì T nói người địa phương khác đến làm trà. Đến khoảng 18 giờ 00 ngày 12/5/2022, T về quán tạp hóa ông Thành để mua lương thực thì bị bắt giữ. Tr không thấy T quay lại nên nghi ngờ T đã bị bắt. Đến khoảng 5 giờ 30 ngày 13/5/2022, Tr mang theo 02 điện thoại, 20 gói mì tôm theo đường rừng về hướng trại giam Nghĩa An, thuộc xã Cam Chính, huyện Cam Lộ, rồi đi về hướng Đông để ra Quốc lộ 1A. Đến khoảng 08 giờ ngày 18/5/2022, Tr đi đến Quốc lộ 1A, gần khu vực thị trấn Ái Tử, huyện Triệu Phong bắt xe vào thành phố Hồ Chí Minh. Khoảng 07 giờ ngày 19/5/2022, Tr đến bến xe miền Đông, thuộc quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh. Quá trình đi xe và khi đến thành phố Hồ Chí Minh, Tr mua vé xe hết 500.000 đồng, mua đồ ăn

khoảng 1.000.000 đồng, mua áo quần, sim điện thoại, nạp tiền điện thoại hết hơn 2.000.000 đồng. Một điện thoại bị hư Tr vứt dọc đường không xác định được vị trí cụ thể. Khoảng 15 giờ ngày 19/5/2022, khi Tr đang ngồi ở bến xe Miền Đông thì bị Công an huyện Cam Lộ bắt giữ, thu giữ trên người Tr 01 điện thoại di động Nokia 105, màu đen, bên trong gắn 01 thẻ sim Mobifone số: 0936421385; 01 sim Vinaphone số: 0834956938; số tiền: 1.600.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 28/CT – VKSCL ngày 06/7/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị đã truy tố bị cáo Đoàn Tr và Nguyễn Văn T về tội “Trốn khỏi nơi giam” quy định tại khoản 1 Điều 386 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị giữ nguyên bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Đoàn Tr và Nguyễn Văn T phạm tội “*Trốn khỏi nơi giam*”. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 386, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38 của BLHS đối với các bị cáo. Bị cáo T áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 56 của Bộ luật hình sự, xử phạt:

+ Bị cáo Đoàn Tr: từ 33 đến 36 tháng tù.

+ Bị cáo Nguyễn Văn T: từ 30 – 33 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 05 năm tù của Bản án số 02/2022/HSST ngày 19/01/2022 của Toà án nhân dân huyện Cam Lộ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung.

Về tài sản thu giữ:

+ 01 thanh kim loại màu đồng, có kích thước 0,245 x 0,003m, một đầu của thanh kim loại có dấu vết mài mòn sáng kim loại, bám dính chất bột màu trắng; 06 chất màu trắng đục thu từ sáu lỗ thủng trên mặt tường phía nam trong buồng tạm giam ngoài cùng phía Nam; 01 tờ giấy có kích thước 0,24 x 0,18m, có ghi ba dòng chữ mực xanh, có nội dung: “Em với 2 con có khỏe không ba nhớ 2 con lắm. Em ơi anh biết chuyện sẽ xảy ra vì anh chưa lo cho em 1 ngày được sung sướng như mọi người cho nên anh phải làm bây giờ một gánh nặng”; 03 thìa nhựa màu trắng và 01 thìa nhựa màu đen thu từ góc Tây Nam bệ bê tông trong buồng tạm giam ngoài cùng phía nam, 02 hộp kem đánh răng nhãn hiệu PS và 01 hộp kem đánh răng nhãn hiệu Doreen (đã qua sử dụng), 03 bàn chải đánh răng phần cán bị cắt bỏ, trong đó có một bàn chải phần cán được cột bên ngoài lớp nilon và các sợi dây màu đỏ, đen, trắng; 01 tô nhựa màu trắng, mặt trong nhiều hoa văn, bên trong có đựng bột bê tông; 02 túi ni lon đựng nhiều vữa bê tông; 12 viên gạch; 01 cái áo vải dạng áo thun ngắn tay, cổ tròn, màu đen, kích thước (0,69 x 0,51)m, cổ áo có gắn mác “JINWEIHAO 52”, mặt trước có in dòng chữ “LEIKTEA”; 01 đôi giày nhãn hiệu “SAFETY JOGGER”, màu đen, kích thước mỗi chiếc giày: 30x10cm, loại cũ đã qua sử dụng; 01 quần Jean có in chữ “HK Jeans Denim”, kích thước dài 89cm, lưng quần rộng 35cm, ống quần rộng 22cm; 01 áo thun thể thao màu đen, có in chữ “Chevrolet”, kích thước 59x46cm, đã cũ qua sử dụng; 01 mũ lưỡi trai màu đen, có in dòng chữ “ACG”, kích thước 27 x 13,5cm, loại cũ đã qua sử dụng. Đây là các vật

chứng không có giá trị sử dụng nên áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên tịch thu tiêu hủy.

+ 01 điện thoại di động loại bàn phím bấm, nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, số Seri 1: 352115458643780, bên trong có gắn 01 sim điện thoại số 0936.421.385 mạng Mobifone, trên sim có in dãy số: 8401200212596026; 01 ; 01 thẻ sim số: 0834.956.938 mạng Vinaphone, trên sim có dãy số: 89840200011232257053. Đây là phương tiện của bị cáo Tr dùng vào việc phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Riêng 02 sim điện thoại tịch thu tiêu hủy.

+ 03 tờ giấy bạc in mệnh giá 500.000 đồng, có số seri lần lượt là VP 18441330, SG 15065910, JR 16302205; 02 tờ giấy bạc in mệnh giá 100.000 đồng, có số seri lần lượt là MW 06562631, WG 11806661; 01 tờ giấy bạc in mệnh giá 50.000 đồng, có số seri là JJ 17638078; 02 tờ giấy bạc in mệnh giá 10.000 đồng, có số seri lần lượt là VC 19432297, FE 19278738; 03 tờ giấy bạc in mệnh giá 1.000đ, có số seri lần lượt là YG 1166385, ML 8226170, QX 1227627 được niêm phong trong phong bì giấy ký hiệu PS2 043967. Đây là số tiền bị cáo Tr khai là của Hồ Văn Hoài đưa cho bị cáo, tuy nhiên hành vi của Hồ Văn Hoài chưa làm rõ được nên xác định là tài sản của bị cáo nên đề nghị tuyên trả lại cho bị cáo Đoàn Tr.

- Về án phí: đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đồng ý với quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng truy tố là đúng, không có ý kiến có ý kiến gì về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát. Riêng bị cáo Đoàn Tr đề nghị cơ quan tiến hành tố tụng xem xét lại hành vi của bị cáo đối với vụ án cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Quảng Trị đang điều tra bị cáo về hành vi “vận chuyển trái phép chất ma túy”. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Trình bày lời nói sau cùng, bị cáo Đoàn Tr và Nguyễn Văn T mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Đoàn Tr là bị can đang bị tạm giam để điều tra trong vụ án hình sự về hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy; bị cáo Nguyễn Văn T đang bị tạm giam chờ quyết định thi hành án của Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ. Cả hai bị cáo bị tạm giam tại buồng tạm giữ 1A, Nhà tạm giữ Công an huyện Cam Lộ. Khoảng đầu tháng 02/2022, Đoàn Tr phát hiện tường của buồng tạm giam 1A bị bong tróc nên nảy sinh ý định rủ Nguyễn Văn T tìm một đoạn dây thép đục tường trốn khỏi nơi giam. Lấy lý do bồn cầu bị tắc, Đoàn Tr đã lấy được 1 đoạn dây thép 20cm. Trưa ngày 13/02/2022, Tr và T dùng que thép đục tường phía Nam buồng 1A được 04 lỗ, mỗi lỗ sâu khoảng 10 cm, rộng khoảng 01 cm, cách nhau khoảng 05 cm, rồi dùng xà phòng bánh, sơn màu vàng trám các lỗ để ngụy trang, lấy chần, màn che lại. Các ngày tiếp theo, Tr và T thay nhau một người đục tường, một người đứng canh giới. Đến khoảng 18 giờ ngày 17/02/2022, Tr và T đục khoét được rãnh mạch theo hình chữ nhật và lấy được lớp bê tông ngoài của tường, lộ lớp gạch đầu tiên ra. Ngày hôm sau lấy được 06 viên gạch của lớp gạch thứ nhất. Đến khoảng 18 giờ ngày 19/02/2022, thì lấy được 06 viên gạch của lớp gạch thứ hai. Đến khoảng 24 giờ ngày 19/02/2022, Tr và T đổ nước vào tường, dùng que thép đục thủng tường tạo lỗ hồng kích thước **0,65 x 0,46m**. Tr và T chui qua lỗ hồng ra ngoài, đi đến tường rào phía Bắc Nhà tạm giữ, T đỡ Tr leo lên tường rào ra bên ngoài. Sau nhiều tháng lẩn trốn tại huyện Đakrong, bị cáo Nguyễn Văn T bị bắt giữ. Bị cáo Đoàn Tr bị bắt giữ khi lẩn trốn vào thành phố Hồ Chí Minh. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác nên có căn cứ kết luận hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Trốn khỏi nơi giam” quy định tại khoản 1 Điều 386 của Bộ luật hình sự. Điều luật có khung hình phạt từ 06 tháng đến 3 năm tù.

[3] Xét vị trí, vai trò của các bị cáo: Trong vụ án, các bị cáo thực hiện hành vi với vai trò đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Đoàn Tr là người khởi xướng, chủ động việc phạm tội, thực hiện hành vi tích cực; bị cáo T thực hiện hành vi tích cực nhưng vị trí, vai trò thấp hơn bị cáo Đoàn Tr. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến hoạt động bình thường của cơ quan tư pháp; gây tâm lý lo lắng, bất an trong quần chúng nhân dân.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Đoàn Tr không có tình tiết tăng nặng; bị cáo Nguyễn Văn T tại thời điểm thoát ra khỏi nhà tạm giữ Công an huyện Cam Lộ thì Bản án số 02/2022HSST ngày 19/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ đã có hiệu lực pháp luật nên hành vi của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào hoạt động đúng đắn của các cơ quan tư pháp, trốn khỏi nơi giam một thời gian khá dài tạo dư luận xấu, làm mất uy tín của cơ quan nhà nước và gây tâm lý bất an cho quần

chúng nhân dân. Do vậy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Cần tiếp tục tạm giam đối với bị cáo Đoàn Tr để đảm bảo thi hành án. Đối với bị cáo Nguyễn Văn T áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt 05 năm tù của Bản án số 02/2022/HSST ngày 19/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ.

[7] Về vấn đề khác của vụ án: đối với hành vi của đối tượng Hồ Văn Hoài đã giúp đỡ cho bị cáo Đoàn Tr trong thời gian bỏ trốn, nhưng hiện nay Hoài đã bỏ đi khỏi địa phương. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh khi có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định.

[8] Về tài sản thu giữ:

+ 01 thanh kim loại màu đồng, có kích thước 0,245 x 0,003m, một đầu của thanh kim loại có dấu vết mài mòn sáng kim loại, bám dính chất bột màu trắng; 06 chất màu trắng đục thu từ sáu lỗ thủng trên mặt tường phía nam trong buồng tạm giam ngoài cùng phía Nam; 01 tờ giấy có kích thước 0,24 x 0,18m, có ghi ba dòng chữ mực xanh, có nội dung: “Em với 2 con có khỏe không ba nhớ 2 con lắm. Em ơi anh biết chuyện sẽ xảy ra vì anh chưa lo cho em 1 ngày được sung sướng như mọi người cho nên anh phải làm bây giờ một gánh nặng”; 03 thìa nhựa màu trắng và 01 thìa nhựa màu đen thu từ góc Tây Nam bệ bê tông trong buồng tạm giam ngoài cùng phía nam, 02 hộp kem đánh răng nhãn hiệu PS và 01 hộp kem đánh răng nhãn hiệu Doreen (đã qua sử dụng), 03 bàn chải đánh răng phần cán bị cắt bỏ, trong đó có một bàn chải phần cán được cột bên ngoài lớp nilon và các sợi dây màu đỏ, đen, trắng; 01 tô nhựa màu trắng, mặt trong nhiều hoa văn, bên trong có đựng bột bê tông; 02 túi ni lon đựng nhiều vữa bê tông; 12 viên gạch; 01 cái áo vải dạng áo thun ngắn tay, cổ tròn, màu đen, kích thước (0,69 x 0,51)m, cổ áo có gắn mác "JINWEIHAO 52", mặt trước có in dòng chữ “LEIKTEA”; 01 đôi giày nhãn hiệu “SAFETY JOGGER”, màu đen, kích thước mỗi chiếc giày: 30x10cm, loại cũ đã qua sử dụng; 01 quần Jean có in chữ “HK Jeans Denim”, kích thước dài 89cm, lưng quần rộng 35cm, ống quần rộng 22cm; 01 áo thun thể thao màu đen, có in chữ “Chevrolet”, kích thước 59x46cm, đã cũ qua sử dụng; 01 mũ lưỡi trai màu đen, có in dòng chữ “ACG”, kích thước 27 x 13,5cm, loại cũ đã qua sử dụng. Đây là các vật chứng không có giá trị sử dụng nên áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên tịch thu tiêu hủy.

+ 01 điện thoại di động loại bàn phím bấm, nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, số Seri 1: 352115458643780, bên trong có gắn 01 sim điện thoại số 0936.421.385 mạng Mobifone, trên sim có in dãy số: 8401200212596026; 01 thẻ sim số: 0834.956.938 mạng Vinaphone, trên sim có dãy số: 89840200011232257053. Đây là phương tiện của bị cáo Tr dùng vào việc phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Riêng 02 sim điện thoại tịch thu tiêu hủy.

+ 03 tờ giấy bạc in mệnh giá 500.000 đồng, có số seri lần lượt là VP 18441330, SG 15065910, JR 16302205; 02 tờ giấy bạc in mệnh giá 100.000 đồng, có số seri lần lượt là MW 06562631, WG 11806661; 01 tờ giấy bạc in mệnh giá

50.000 đồng, có số seri là JJ 17638078; 02 tờ giấy bạc in mệnh giá 10.000 đồng, có số seri lần lượt là VC 19432297, FE 19278738; 03 tờ giấy bạc in mệnh giá 1.000đ, có số seri lần lượt là YG 1166385, ML 8226170, QX 1227627 được niêm phong trong phong bì giấy ký hiệu PS2 043967. Đây là số tiền theo lời khai của bị cáo Đoàn Tr do Hồ Văn Hoài đưa cho bị cáo, tuy nhiên hiện tại chưa làm rõ được hành vi của Hồ Văn Hoài do đó cần trả lại cho bị cáo Đoàn Tr số tiền này.

[9] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 386, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đoàn Tr;

Căn cứ khoản 1 Điều 386, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38 và khoản 2 Điều 56 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T;

Căn cứ điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đoàn Tr (H) và bị cáo Nguyễn Văn T (T) phạm tội "Trốn khỏi nơi giam".

2. Xử phạt bị cáo Đoàn Tr: 30 (Ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 20/5/2022.

3. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T: 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 05 (năm) năm tù của Bản án số 02/2022/HS – ST ngày 19/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị buộc bị cáo phải chấp hành: 07 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt theo lệnh truy nã 13/5/2022, trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam của Bản án số 02/2022/HS – ST từ ngày 20/9/2021 đến ngày 20/2/2022.

2. Về vật chứng và tài sản thu giữ:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 thanh kim loại màu đồng, có kích thước 0,245 x 0,003m, một đầu của thanh kim loại có dấu vết mài mòn sáng kim loại, bám dính chất bột màu trắng; 06 chất màu trắng đục thu từ sáu lỗ thủng trên mặt tường phía nam trong buồng tạm giam ngoài cùng phía Nam; 01 tờ giấy có kích thước 0,24 x 0,18m, có ghi ba dòng

chữ mực xanh, có nội dung: “Em với 2 con có khỏe không ba nhớ 2 con lắm. Em ơi anh biết chuyện sẽ xảy ra vì anh chưa lo cho em 1 ngày được sung sướng như mọi người cho nên anh phải làm bây giờ một gánh nặng”; 03 thìa nhựa màu trắng và 01 thìa nhựa màu đen thu từ góc Tây Nam bề bê tông trong buồng tạm giam ngoài cùng phía nam, 02 hộp kem đánh răng nhãn hiệu PS và 01 hộp kem đánh răng nhãn hiệu Doreen (đã qua sử dụng), 03 bàn chải đánh răng phần cán bị cắt bỏ, trong đó có một bàn chải phần cán được cột bên ngoài lớp nilon và các sợi dây màu đỏ, đen, trắng; 01 tô nhựa màu trắng, mặt trong nhiều hoa văn, bên trong có đựng bột bê tông; 02 túi ni lon đựng nhiều vữa bê tông; 12 viên gạch; 01 cái áo vải dạng áo thun ngắn tay, cổ tròn, màu đen, kích thước (0,69 x 0,51)m, cổ áo có gắn mác "JINWEIHAO 52", mặt trước có in dòng chữ “LEIKTEA”; 01 đôi giày nhãn hiệu “SAFETY JOGGER”, màu đen, kích thước mỗi chiếc giày: 30x10cm, loại cũ đã qua sử dụng; 01 quần Jean có in chữ “HK Jeans Denim”, kích thước dài 89cm, lưng quần rộng 35cm, ống quần rộng 22cm; 01 áo thun thể thao màu đen, có in chữ “Chevrolet”, kích thước 59x46cm, đã cũ qua sử dụng; 01 mũ lưỡi trai màu đen, có in dòng chữ “ACG”, kích thước 27 x 13,5cm, loại cũ đã qua sử dụng; 01 sim điện thoại số 0936.421.385 mạng Mobifone, trên sim có in dãy số: 8401200212596026; 01 thẻ sim số: 0834.956.938 mạng Vinaphone, trên sim có dãy số: 89840200011232257053.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động loại bàn phím bấm, nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, số Seri 1: 352115458643780.

- Trả lại cho bị cáo Đoàn Tr số tiền: 1.773.000 đồng; bao gồm: 03 tờ giấy bạc in mệnh giá 500.000 đồng, có số seri lần lượt là VP 18441330, SG 15065910, JR 16302205; 02 tờ giấy bạc in mệnh giá 100.000 đồng, có số seri lần lượt là MW 06562631, WG 11806661; 01 tờ giấy bạc in mệnh giá 50.000 đồng, có số seri là JJ 17638078; 02 tờ giấy bạc in mệnh giá 10.000 đồng, có số seri lần lượt là VC 19432297, FE 19278738; 03 tờ giấy bạc in mệnh giá 1.000đ, có số seri lần lượt là YG 1166385, ML 8226170, QX 1227627 được niêm phong trong phong bì giấy ký hiệu PS2 043967.

Tất cả vật chứng và tài sản có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cam Lộ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/7/2022 và ngày 25/7/2022.

3. Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Q.Trị;
- VKSND huyện Cam Lộ;
- Công an huyện Cam Lộ (3 bản);
- Chi cục THADS huyện Cam Lộ;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu VP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Quý